

Số: 1586 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 07 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án thu hút đầu tư
địa bàn Khu kinh tế, Khu công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 86/2009/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Kết luận số 507-KL/TU ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp tỉnh năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định trình tự thủ tục thực hiện, giám sát, quản lý dự án đầu tư và xây dựng không sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 74/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định trình tự thủ tục thực hiện, giám sát, quản lý dự án đầu tư và xây dựng không sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn Khu kinh tế, Khu công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ban hành mục dự án kêu gọi đầu tư địa bàn Khu kinh tế, Khu công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2021, định hướng đến năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh tại Công văn số 1123/KKTCN-ĐTDN ngày 26 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án kêu gọi đầu tư địa bàn Khu kinh tế, Khu công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2022 (*Phụ lục danh mục dự án kêu gọi đầu tư đính kèm*).

Điều 2. Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành và các địa phương liên quan có trách nhiệm công bố danh mục dự án trên cổng thông tin điện tử thuộc đơn vị quản lý.

Điều 3. Giao Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND các huyện, thị xã và các cơ quan liên quan căn cứ danh mục dự án được phê duyệt, tổ chức kêu gọi các nhà đầu tư tham gia nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định; tham mưu UBND tỉnh cập nhật, bổ sung danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn các Khu kinh tế, Khu công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục dự án kêu gọi đầu tư địa bàn Khu kinh tế, Khu công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2021, định hướng đến năm 2022 không trái với nội dung của Quyết định này vẫn giữ nguyên.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành, cấp tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TC, NĐ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phương

DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH

(Đính kèm Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh)



Stt	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu	Diện tích (ha)	Ranh giới	Hiện trạng sử dụng đất	Quy hoạch (xây dựng, sử dụng đất)	Kết nối hạ tầng giao thông	Thời gian dự kiến KGĐT	Tiến độ thực hiện dự án	Đơn vị theo dõi theo từng giai đoạn	Tổng vốn đầu tư dự kiến (tỷ đồng)
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I KHU KINH TẾ CHÂN MÂY - LĂNG CÔ												
1	Dự án Đầu tư xây dựng và kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp số 2 Chân Mây	Khu công nghiệp Chân Mây, KKT Chân Mây - Lăng Cô, huyện Phú Lộc	Đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN	120,0	- Phía Bắc giáp Khu phi thuế quan. - Phía Nam giáp QL1A. - Phía Đông giáp đường nối QL1A và cảng. - Phía Tây giáp núi Thổ Sơn.	Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất ở, đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm, đất trồng lúa và các loại đất khác	Dự án phù hợp quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô.	Kết nối tuyến đường nối Quốc lộ 1A vào Cảng Chân Mây.	2022	5 năm	Ban Quản lý, Sở Xây dựng	800
2	Dự án Đầu tư xây dựng và kết cấu hạ tầng khu công nghiệp kỹ thuật cao (vị trí 1)	KCN kỹ thuật cao, KKT Chân Mây - Lăng Cô, huyện Phú Lộc.	Đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN	400,0	- Phía Bắc giáp QL1A. - Phía Nam giáp núi Bà Đợi - Phía Đông giáp KCN kỹ thuật cao vị trí 2 - Phía Tây giáp núi Ông Bang	Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất ở, đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm, đất trồng lúa và các loại đất khác	Dự án thuộc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Chân Mây, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 24/02/2012	Tuyến đường ngang kết nối Quốc lộ 1A đến khu đất	2022	5 năm	Ban Quản lý	2.000
3	Dự án Đầu tư xây dựng và kết cấu hạ tầng khu công nghiệp kỹ thuật cao (vị trí 2)	KCN kỹ thuật cao, KKT Chân Mây - Lăng Cô, huyện Phú Lộc.	Đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN	310,0	- Phía Bắc giáp QL1A. - Phía Nam giáp núi Bà Đợi. - Phía Đông giáp sông nước Ngọt. - Phía Tây giáp KCN kỹ thuật cao Vị trí 1	Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất ở, đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm, đất trồng lúa và các loại đất khác	Dự án thuộc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Chân Mây, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 24/02/2012	Tuyến đường ngang kết nối Quốc lộ 1A đến khu đất	2022	5 năm	Ban Quản lý	1.550

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu	Diện tích (ha)	Ranh giới	Hiện trạng sử dụng đất	Quy hoạch (xây dựng, sử dụng đất)	Kết nối hạ tầng giao thông	Thời gian dự kiến KGĐT	Tiến độ thực hiện dự án	Đơn vị theo dõi theo từng giai đoạn	Tổng vốn đầu tư dự kiến (tỷ đồng)
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
4	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp kỹ thuật cao (vị trí 3)	KCN kỹ thuật cao, KKT Chân Mây - Lăng Cô, huyện Phú Lộc.	Đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN	305,0	- Phía Bắc giáp QL1A. - Phía Nam giáp núi Thủy Bình. - Phía Đông giáp KCN kỹ thuật cao Vị trí 4 - Phía Tây giáp sông nước Ngọt.	Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất ở, đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm, đất trồng lúa và các loại đất khác	Dự án thuộc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Chân Mây, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 24/02/2012	Tuyến đường ngang kết nối Quốc lộ 1A đến khu đất	2022	5 năm	Ban Quản lý	1.525
5	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp kỹ thuật cao (vị trí 4)	KCN kỹ thuật cao, KKT Chân Mây - Lăng Cô, huyện Phú Lộc.	Đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN	290,0	- Phía Bắc giáp QL1A. - Phía Nam giáp núi Voi. - Phía Đông giáp sông nước Thừa Lưu. - Phía Tây giáp KCN kỹ thuật cao Vị trí 3.	Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất ở, đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm, đất trồng lúa và các loại đất khác	Dự án thuộc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Chân Mây, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 24/02/2012	Tuyến đường ngang kết nối Quốc lộ 1A đến khu đất	2022	5 năm	Ban Quản lý	1.450
6	Dự án Đầu tư Bến số 4, 5	Khu cảng Chân Mây, KKT Chân Mây - Lăng Cô, huyện Phú Lộc.	Xây dựng bến hàng tổng hợp, container; chiều dài bến 540m; Phục vụ tàu tải trọng đến 70.000 DWT cập bến.	Diện tích bến cảng: 20,4; Diện tích phần nước trước bến: 5,9ha	- Phía Bắc: Giáp quy hoạch Bến số 3 - cảng Chân Mây. - Phía Đông: Giáp đường trục chính cảng Chân Mây. - Phía Tây: Giáp biển. - Phía Nam: Giáp quy hoạch Bến số 6 - cảng Chân Mây.	Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là mặt nước.	Dự án thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 cảng Chân Mây, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đã được phê duyệt tại Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 29/10/2010.	Kết nối đường trục chính cảng Chân Mây	2022	4 năm	Ban Quản lý; Sở Xây dựng	1.600

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu	Diện tích (ha)	Ranh giới	Hiện trạng sử dụng đất	Quy hoạch (xây dựng, sử dụng đất)	Kết nối hạ tầng giao thông	Thời gian dự kiến KGĐT	Tiến độ thực hiện dự án	Đơn vị theo dõi theo từng giai đoạn	Tổng vốn đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
7	Dự án Đầu tư nhà máy cấp nước sạch	Xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc.	Đầu tư xây dựng nhà máy cấp nước, công suất 55.000m ³ /ngày để m và hệ thống đường ống cấp nước sạch	5,0		NĐT đang nghiên cứu đề xuất, ranh giới cụ thể sẽ được xác định khi thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư	Hiện trạng chủ yếu là đất lâm nghiệp	Dự án thuộc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Chân Mây, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 24/02/2012	Đã có đường giao thông kết nối	2022	3 năm	Ban Quản lý	450
8	Dự án Khu đô thị Chân Mây (Vị trí trung tâm)	Khu đất thuộc Khu đô thị Chân Mây, Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, huyện Phú Lộc.	Xây dựng Khu đô thị Chân Mây trở thành Khu đô thị sinh thái, an toàn, an tâm và thân thiện với môi trường, có nhiều không gian xanh, tạo môi trường sống thuận lợi, thông thoáng trong Khu đô thị	1.000,0		- Phía Bắc: Giáp sông Bù Lu. - Phía Nam: Giáp đường giao thông Quốc lộ 1A. - Phía Đông: Giáp sông Thừa Lưu. - Phía Tây: Giáp sông Bù Lu.	Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất ở nông thôn, đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm, lâu năm và các loại đất khác.	Dự án thuộc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Chân Mây, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 24/02/2012	Kết nối QL 1A, đường trục chính KĐT Chân Mây	2022	5 năm	- Ban Quản lý - Sở KHĐT	35.000
9	Dự án Khu đô thị Chân Mây (vị trí ven sông Bù Lu)	Khu đất thuộc Khu đô thị Chân Mây, Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, huyện Phú Lộc.	Xây dựng Khu đô thị Chân Mây trở thành Khu đô thị sinh thái, an toàn, an tâm và thân thiện với môi trường, có nhiều không gian xanh, tạo môi trường sống thuận lợi, thông thoáng trong Khu đô thị	420,0		- Phía Bắc, Đông: Giáp sông Bù Lu. - Phía Nam: Giáp mặt nước quy hoạch. - Phía Tây giáp núi Hòn Một.	Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm, lâu năm và các loại đất khác.	Dự án thuộc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Chân Mây, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 24/02/2012	Kết nối QL 1A, đường ven sông Bù Lu.	2022	5 năm	- Ban Quản lý - Sở KHĐT	14.700

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu	Diện tích (ha)	Ranh giới	Hiện trạng sử dụng đất	Quy hoạch (xây dựng, sử dụng đất)	Kết nối hạ tầng giao thông	Thời gian dự kiến KGĐT	Tiến độ thực hiện dự án	Đơn vị theo dõi theo từng giai đoạn	Tổng vốn đầu tư dự kiến (tỷ đồng)
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
10	Dự án Khu đô thị Chân Mây (vị trí 2)	Khu đất thuộc Khu đô thị Chân Mây, Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, huyện Phú Lộc.	Xây dựng Khu đô thị Chân Mây trở thành Khu đô thị sinh thái, an toàn, an tâm và thân thiện với môi trường, có nhiều không gian xanh, tạo môi trường sống thuận lợi, thông thoáng trong Khu đô thị	43,2	- Phía Bắc: Giáp đường giao thông nội bộ Khu đô thị. - Phía Nam: Giáp đường giao thông Quốc lộ 1A. - Phía Đông: Giáp đường giao thông nội bộ Khu đô thị. - Phía Tây: Giáp đường trục chính Khu đô thị Chân Mây.	Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm, lâu năm và các loại đất khác.	Dự án thuộc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Chân Mây, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 24/02/2012	Kết nối đường Quốc lộ 1A.	2022	5 năm	- Ban Quản lý - Sở KHĐT	1.290
11	Dự án Khu đô thị Chân Mây (vị trí 4)	Khu đất thuộc Khu đô thị Chân Mây, Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, huyện Phú Lộc.	Xây dựng Khu đô thị Chân Mây trở thành Khu đô thị sinh thái, an toàn, an tâm và thân thiện với môi trường, có nhiều không gian xanh, tạo môi trường sống thuận lợi, thông thoáng trong Khu đô thị	71,0	- Phía Bắc: Giáp mặt nước sông Thừa Lưu; - Phía Nam: Giáp mặt nước quy hoạch; - Phía Đông: Giáp mặt nước sông Thừa Lưu; - Phía Tây: Giáp đường trục chính Khu đô thị Chân Mây.	Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm, lâu năm và các loại đất khác.	Dự án thuộc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Chân Mây, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 24/02/2012	Kết nối đường trục chính Khu đô thị Chân Mây, ven sông Bù Lu.	2022	5 năm	- Ban Quản lý - Sở KHĐT	2.130
12	Dự án Khu du lịch biển Lăng Cô - đầm Lập An	Thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc, KKT Chân Mây - Lăng Cô, huyện Phú Lộc.	Xây dựng khu phức hợp du lịch, nghỉ dưỡng đạt tiêu chuẩn 4, 5 sao.	Khoảng 19,2	- Phía Bắc: Giáp các dự án du lịch biển; - Phía Nam: Giáp Nhà thờ Loan Lý; - Phía Đông: Giáp biển Lăng Cô; - Phía Tây giáp đầm Lập An.	Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất ở, đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm, đất nghĩa trang và các loại đất khác	Dự án phù hợp quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, Quy hoạch phân khu xây dựng Khu phía Nam trục trung tâm du lịch Lăng Cô, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.	Kết nối đường Quốc lộ 1A.	2022	5 năm	- Ban Quản lý - Sở KHĐT - Sở Xây dựng	4.000

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu	Diện tích (ha)	Ranh giới	Hiện trạng sử dụng đất	Quy hoạch (xây dựng, sử dụng đất)	Kết nối hạ tầng giao thông	Thời gian dự kiến KGĐT	Tiến độ thực hiện dự án	Đơn vị theo dõi theo từng giai đoạn	Tổng vốn đầu tư dự kiến (tỷ đồng)
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
13	Dự án Khu du lịch sinh thái Bãi Cá	Khu vực Bãi Cá, thị trấn Lăng Cô, Khu kinh tế Chân Mây Lăng Cô, huyện Phú Lộc.	Xây dựng khu du lịch, nghỉ dưỡng đạt tiêu chuẩn 4, 5 sao.	Khoảng 120ha	-Phía Bắc: Giáp biển Đông. - Phía Tây, Đông, Nam: Giáp rừng sản xuất.	Thông kê sơ bộ: 1. Đất rừng sản xuất khoảng 91ha. 2. Đất đồi chưa sử dụng khoảng 14,2ha. 3. Đất sông suối khoảng 11ha. 4. Đất giao thông khoảng 4ha. 5. Đất di tích khoảng 0,1ha.	1. Dự án thuộc Quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch sinh thái Bãi Chuối, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đã được phê duyệt tại Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 20/9/2021.	- Kết nối đường đèo Hải Vân. - Quy hoạch phát triển bến thuyền du lịch tại khu vực Bãi Cá	2022	5 năm	Ban Quản lý.	2.500
14	Dự án Kho bãi phục vụ sản xuất, kinh doanh tại khu cảng Chân Mây	Một phần lô đất ký hiệu KT1 thuộc thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng cảng Chân Mây, KKT Chân Mây - Lăng Cô, huyện Phú Lộc.	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu hậu cần Cảng Chân Mây, đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa qua Cảng.	5,0	Phía Bắc giáp vị trí dự án Kho dăm gỗ Phúc Thịnh; - Phía Đông: Giáp đường bờ trợ phía Đông Cảng (ven chân núi Giòn); - Phía Tây: Giáp phần đất còn lại của lô KT1; - Phía Nam: Giáp đường giao thông giữa lô KT1, KT2	Khu đất do nhà nước quản lý và một phần khu đất đã được bồi thường, giải phóng mặt bằng.	Dự án thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 cảng Chân Mây, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đã được phê duyệt tại Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 29/10/2010.	Kết nối đường trục chính cảng Chân Mây	2022	3 năm	- Ban Quản lý - Sở KHĐT	120
15	Dự án Trung tâm logistic và thương mại dịch vụ cảng Chân Mây	Một phần lô đất ký hiệu KT1 thuộc thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng cảng Chân Mây, KKT Chân Mây - Lăng Cô, huyện Phú Lộc.	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu hậu cần Cảng Chân Mây, đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa qua Cảng.	5,0	Phía Bắc Giáp vị trí quy hoạch Bãi đỗ xe; - Phía Đông: Giáp vị trí dự án Kho dăm gỗ Phúc Thịnh; - Phía Tây: Giáp đường trục chính cảng Chân Mây. - Phía Nam: Giáp lô đất quy hoạch nhà điều hành.	Khu đất do nhà nước quản lý và một phần khu đất đã được bồi thường, giải phóng mặt bằng.	Dự án thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 cảng Chân Mây, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đã được phê duyệt tại Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 29/10/2010.	Kết nối đường trục chính cảng Chân Mây	2022	3 năm	- Ban Quản lý - Sở KHĐT	120

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu	Diện tích (ha)	Ranh giới	Hiện trạng sử dụng đất	Quy hoạch (xây dựng, sử dụng đất)	Kết nối hạ tầng giao thông	Thời gian dự kiến KGĐT	Tiến độ thực hiện dự án	Đơn vị theo dõi theo từng giai đoạn	Tổng vốn đầu tư dự kiến (tỷ đồng)
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
16	Dự án Khu dịch vụ Logistic cảng Chân Mây	Một phần lô đất ký hiệu KT1 và lô KT2 thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng cảng Chân Mây, KKT Chân Mây - Lăng Cô, huyện Phú Lộc.	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu Cảng Chân Mây, đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa qua Cảng.	36,0	giao thông, dự án Bến số 1 - cảng Chân Mây. - Phía Đông: Giáp đường bờ trợ phía Đông Cảng (ven chân núi Giòn). - Phía Tây: Giáp đường trục chính cảng Chân Mây. - Phía Nam: Giáp đường giao thông, dự án Kho cảng xăng dầu Thừa Thiên Huế của Công ty CP Xăng dầu Thừa Thiên Huế.	Khu đất do nhà nước quản lý và một phần khu đất đã được bồi thường, giải phóng mặt bằng.	Dự án thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 cảng Chân Mây, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đã được phê duyệt tại Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 29/10/2010.	Kết nối hạ tầng giao thông đường trục chính cảng Chân Mây	2021	3 năm	- Ban Quản lý - Sở KHĐT	1.260

II CÁC KCN TỈNH

17	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Phong Điền Khu A	KCN Phong Điền, huyện Phong Điền	Đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN.	120,0	- Phía Bắc giáp khu đất dự án của Tổng Công ty Viglacera - CTCP. - Phía Nam giáp đường sắt Bắc - Nam. - Phía Đông giáp đường Tỉnh lộ 9. - Phía Tây giáp khu đất dự án của Công ty TNHH C&N Vina Huế - Hàn Quốc.	Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất lâm nghiệp, đất màu và các loại đất khác	Dự án thuộc Quy hoạch chung xây dựng Khu công nghiệp Phong Điền được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 13/12/2010.	Kết nối hạ tầng giao thông đường tỉnh lộ 9.	2022	5 năm	- Ban Quản lý - Sở KHĐT	964
18	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Phú Đa	KCN Phú Đa, huyện Phú Vang.	Đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN.	165,0	- Phía Đông Bắc giáp đường Tây phá Tam Giang. - Phía Đông Nam giáp đường quy hoạch. - Phía Đông Nam giáp Khu dân cư xã Phú Lương, Phú Xuân. - Phía Tây Nam giáp tỉnh lộ 10AC.	Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất lâm nghiệp, đất trồng cây lâu năm, đất nghĩa trang và các loại đất khác	Dự án thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 KCN Phú Đa, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 27/10/2014.	Kết nối hạ tầng giao thông đường tỉnh lộ 10B.	2022	5 năm	- Ban Quản lý - Sở KHĐT	825

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu	Diện tích (ha)	Ranh giới	Hiện trạng sử dụng đất	Quy hoạch (xây dựng, sử dụng đất)	Kết nối hạ tầng giao thông	Thời gian dự kiến KGĐT	Tiến độ thực hiện dự án	Đơn vị theo dõi theo từng giai đoạn	Tổng vốn đầu tư dự kiến (tỷ đồng)
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
19	Dự án Sản xuất công nghiệp	Lô CN16-1, CN16-2, KCN Phú Đa, huyện Phú Vang.	Sản xuất sản phẩm công nghiệp nhẹ, công nghiệp sạch, ít ô nhiễm môi trường	4,5	- Phía Đông Bắc giáp đường tỉnh lộ 10B. - Phía Nam giáp lô CN16-3, CN16-4. - Phía Tây Nam giáp dự án may mặc Sơn Hà - Huế.	- Khu đất thu hồi dự án Nhà máy may Vương Thy - Huế của Công ty CP Vương Thy - Huế (theo Thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư, kèm theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/BB-ĐHDCĐ ngày 19/3/2021, Nghị quyết số 06/2022/NQ-VT ngày 19/3/2022). - Đất đã được bồi thường, GPMB, đã thi công xây dựng một phần công và hàng rào khu đất.	Dự án thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 KCN Phú Đa, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 27/10/2014.	Kết nối đường tỉnh lộ 10B.	2022	2 năm	- Ban Quản lý - Sở KHĐT	Theo quy mô dự án
20	Dự án sản xuất công nghiệp	Lô CN16-3, CN16-4, KCN Phú Đa, huyện Phú Vang.	Sản xuất sản phẩm công nghiệp nhẹ, công nghiệp sạch, ít ô nhiễm môi trường	4,5	- Phía Đông Bắc giáp lô CN16-1, CN16-2, cây xanh. - Phía Nam giáp lô CN17-1, CN17-2. - Phía Tây: Giáp đường quy hoạch KCN	Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất lâm nghiệp và các loại đất khác	Dự án thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 KCN Phú Đa, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 27/10/2014.	Kết nối đường tỉnh lộ 10B.	2022	2 năm	Ban Quản lý	Theo quy mô dự án

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu	Diện tích (ha)	Ranh giới	Hiện trạng sử dụng đất	Quy hoạch (xây dựng, sử dụng đất)	Kết nối hạ tầng giao thông	Thời gian dự kiến KGĐT	Tiến độ thực hiện dự án	Đơn vị theo dõi theo từng giai đoạn	Tổng vốn đầu tư dự kiến (tỷ đồng)
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
21	Dự án sản xuất công nghiệp	Một phần Lô CN17-1, CN17-2, KCN Phú Đa, huyện Phú Vang.	Sản xuất sản phẩm công nghiệp nhẹ, công nghiệp sạch, ít ô nhiễm môi trường	3,8	- Phía Đông Bắc giáp lô CN16-3, CN16-4, cây xanh. - Phía Nam giáp lô CN17-3, CN17-4. - Phía Tây: Giáp đường quy hoạch KCN	Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất lâm nghiệp và các loại đất khác	Dự án thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 KCN Phú Đa, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 27/10/2014.	Kết nối đường tỉnh lộ 10B.	2022	2 năm	Ban Quản lý	Theo quy mô dự án
22	Dự án sản xuất công nghiệp	Một phần Lô CN15-1, CN15-2, KCN Phú Đa, huyện Phú Vang.	Sản xuất sản phẩm công nghiệp nhẹ, công nghiệp sạch, ít ô nhiễm môi trường	4,2	- Phía Đông Bắc giáp lô CN14-2. - Phía Nam giáp đường quy hoạch KCN, cây xanh. - Phía Tây: Giáp lô CN13.	Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất lâm nghiệp và các loại đất khác	Dự án thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 KCN Phú Đa, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 27/10/2014.	Kết nối đường tỉnh lộ 10B.	2022	2 năm	Ban Quản lý	Theo quy mô dự án